

## Bài 5

### ĐẠT MA BÍCH QUÁN AN TÂM THIỀN

#### 1.1. Lược sử Sơ tổ Bồ đề Đạt Ma (?-536):

- a. Khóa thủy phùng Dương:
- b. Nhất vĩ độ giang
- c. Cửu niên điện bích:
- d. Chích lý Tây quy

Công án “Chích lý Tây qui” (*quảy một chiếc dép*) của Đạt-ma mặc dù có vẻ thần thoại nhưng rất giàu thiền cơ. Cảnh Đức Truyền Đăng Lục quyển 3 ghi về việc ấy như sau :

Sư (Đạt-ma) hưng thịnh Thiền tông ban bố mưa pháp, mà các vị pháp sư của giáo môn khí lượng hẹp hòi, tự chẳng kham nhận, liền khởi tâm hại sư, nhiều lần đầu độc. Đến lần thứ sáu do thấy hóa duyên đã xong, tìm được người truyền pháp nên sư chẳng tự cứu, ngồi yên thị tịch vào ngày 5 tháng 10 năm Bính Thìn, niên hiệu Thái Hòa thứ 19 triều vua Hiếu Minh Đế đời Hậu Ngụy, được chôn ở núi Hùng Nhĩ, xây tháp ở chùa Định Lâm. Sau ba năm, Tống Vân là sứ giả nước Ngụy đi sứ Tây Vực trở về gặp sư ở rừng Thông Lãnh, thấy sư quảy chiếc dép rỏ nước phẳng phẳng một mình về An Độ, liền hỏi sư đi đâu? Sư đáp : Đi về Tây Thiên ! Sư bảo Vân rằng : Chúa của người đã qua đời. Vân nghe xong mờ mịt, từ giả Sư trở về Trung Quốc phục mạng thì vua Minh Đế đã băng hà. Đời Hiếu Trang Đế lên ngôi liền kể lại việc ấy. Trang Đế sai người quật tháp thì thấy quan tài trống rỗng, chỉ còn một chiếc dép mà thôi.

#### 1.2. Đạt-ma thiền pháp 達磨禪法

Về Tổ Đạt-ma trong *Cao Tăng Truyện* và *Truyền Đăng Lục* ghi chép chẳng đồng. Trong *Cao Tăng Truyện* ghi: “Khi Đạt-ma đến Trung Quốc vào thời Lưu Tống, hơi sau ngài Cầu-na-bạt-đà-la dịch bốn quyển kinh Lăng-già. Ngài đến Bắc Ngụy, ở Tung Sơn chuyên dùng thiền pháp để dạy người.

Chỉ có hai sa môn trẻ tuổi là Đạo Dục và Huệ Khả, ý chí sắc bén cao xa tinh tấn cầu học, hầu hạ bốn, năm năm, Đạt-ma cảm thương sự tinh thành của các ngài, chỉ dạy hai môn lý nhập và hạnh nhập.

Trong *Lăng-già Sư Tư Ký* dẫn Lược Biện Đại Thừa Nhập Đạo Tứ Hạnh Đàm Lâm Tự nói rằng: “Lý nhập nghĩa là nương Giáo để ngộ Tông. Tin sâu tất cả chúng sanh đồng một chân tánh, nhưng vì vọng trần che khuất nên không hiển bày. Nếu hay xả vọng về chân, ngồi lặng lẽ quán chiếu, không mình không người, phàm thánh không khác, bèn bỉ không đời, cũng không theo ngôn giáo. Đây tức là thâm hợp chân lý, không còn phân biệt, lặng lẽ vô vi”. Đầu tiên Thiền giả cần phải tin sâu lời Phật dạy trong kinh *Tất cả chúng sanh đồng một chân tánh* v.v., lấy tín tâm này làm nền tảng, sau mới quyết tâm phát khởi lý *xả vọng quy chơn*, thông qua pháp thiền *ngồi lặng lẽ quán chiếu*, tiến đến cảnh giới *không mình không người, phàm thánh không khác*. Đây cũng tức là *nương Giáo ngộ Tông*. Mục đích *nương giáo* là để ngộ được *tâm tông*, vì thế Tổ Đạt nói cho các thiền giả biết là sau khi ngộ tông càng không nên rơi vào ngôn giáo, thoát khỏi việc nương tựa kinh giáo, như thế mới thật sự là cùng *chân lý thâm hợp*.

*Lý nhập* cũng chính là giai vị *Kiến đạo* trong kinh Phật đã nói. *Kiến đạo* rồi, cần tiến thêm một bước *Tu đạo*, bởi vì chúng sanh từ vô thủy đến nay có nhiều tập khí chưa được dứt trừ, nếu muốn chân chánh thành Phật thì phải buông xả mọi dính mắc, vì thế dùng *Hành nhập* làm điều kiện hỗ trợ.

Môn hạnh nhập có bốn thứ:

1. Báo oán hạnh nghĩa là khi tu đạo gặp lúc khốn khổ, nên nghĩ đây là nghiệp báo, là nghiệp nhơn đời trước ta đã tạo, hiện tại phải nên an tâm nhận chịu, chẳng sanh tâm oán ghét.
2. Tùy duyên hạnh nghĩa là gặp cảnh thuận cũng không tham trước, duyên hết trở về không, đâu có gì đáng vui? Nhơn đây mà được mất tùy duyên, tâm không có tăng giảm.
3. Vô sở cầu hạnh nghĩa là đối với tất cả thế gian đều không có mong cầu, bởi vì ba cõi đều là khổ.
4. Xứng pháp hạnh nghĩa là xứng với pháp tánh mà tu hành.

Bốn thứ hạnh nhập này bao gồm hết muôn hạnh, cũng không chướng ngại với lý nhập. Đây căn cứ theo *Cao Tăng Truyện* mà nói, và Tổ Đạt-ma truyền trao cho ngài Huệ Khả bốn quyển kinh *Lãng-già* dùng để ấn tâm vậy.

Từ đây về sau, ở Trung Quốc có Tông Môn Thiền chẳng lập văn tự.

Sau khi Đạt-ma thị tịch, làm lễ an táng ở núi Hùng Nhĩ. Ba năm sau, Tống Vân nhà Ngụy phụng sự đi đến Tây Vực, trên đường trở về gặp Đạt-ma ở núi Thông Lãnh, thấy trên tay Đạt-ma cầm một chiếc giày. Tống Vân hỏi ngài đi đâu, ngài bảo đi về Tây Thiên (Ấn Độ). Tống Vân trở về đến nước Ngụy, đem việc này trình thưa với Hoàng Đế, Đế liền sai người đi mở tháp của Đạt-ma ra xem, mở cửa tháp ra chỉ thấy để lại một chiếc giày, mọi người đều lấy làm kinh ngạc. Câu chuyện *Một chiếc giày đi về Ấn Độ* này là một công án muôn đời.

Từ ở trên đã thấy, *Cao Tăng Truyện* và *Truyện Đăng Lục* ghi chép việc của Đạt-ma chẳng đồng, đây hoặc là nhơn vì tuổi thọ của Đạt-ma rất cao, ở Trung Quốc rất lâu, *Cao Tăng Truyện* chỉ ghi chép giai đoạn đầu khi Đạt-ma mới đến Trung Quốc, hoặc là một số người biết rõ việc của ngài; *Truyện Đăng Lục* ghi chép một đoạn sau, hoặc là do chính miệng của ngài Huệ Khả kể lại.

Trước Tổ Đạt-ma, lần lượt gia nhập vào Trung Quốc các học phái Thiền Phật giáo Nguyên thủy, Thiền Phật giáo phát triển (Thiền Đại thừa), niệm Phật Tam muội, sang đến đời ngài Cư-ma-la-thập tổng hợp các pháp thiền Phật giáo Nguyên thủy, Thiền Phật giáo phát triển rồi khởi xướng Ngũ môn thiền tức các pháp: Bất Tịnh Quán, Từ Bi Quán, Nhân Duyên Quán, Sở Tức Quán, Niệm Phật Quán. Còn Thiền Đạt-ma dụng lấy chỗ ngồi yên lặng lẽ quán chiếu là trọng điểm, thiền pháp này không thuộc Đại, Tiểu thừa, đây chính là thiền pháp đặc biệt của Thiền Đạt-ma. Trong *Tục Cao Tăng Truyện* và *Lãng Già Sư Tư Ký* đều nói “An tâm như thế” nghĩa là Bích quán”, nhưng lại không thấy ghi cụ thể nội dung phép “Bích quán” và “An tâm”, chỉ nói “ngồi yên lặng lẽ quán”, do vậy dẫn đến nhiều việc tranh luận và phỏng đoán sau này. Y theo Thiền Nguyên Chư Thuyết Tập Đô Tự quyển ba của ngài Tông Mật (780 – 841) ghi: “Tổ Đạt-ma dạy người ngồi yên lặng lẽ để an tâm. Ngoài dùng các duyên, trong tâm không khởi nghĩ, giữ tâm như tường vách, mới có thể vào đạo.” Đại khái có thể giải thích tường tận là “Tâm như tường vách” chính là “Bích quán”. Về sau, Thiền Đạt-ma diễn tiến phát triển thành Tổ sư Thiền, song môn đồ trong Tổ sư Thiền như cũ có nói pháp na ná. Thiền sư Bách Trượng Hoài Hải nói: “Tâm như cây đá, không còn phân biệt”, ngơ ngơ giống tờ như ngu như điếc, không còn thân sơ.” Thiền sư Hy Vận viết trong quyển *Hoàng Bá Thiền sư Uyển Lãng Lục* rằng: “Tâm như hòn đá vô tri, liền một khối, tất cả pháp đều không nhập tâm ông, như nhiên không chấp, như thế mới có được chút phần tương ưng.”

Thiền Đạt-ma vừa khởi đầu đã hiển bày điểm đặc sắc “Chỉ thẳng tâm người, kiến tánh thành Phật”. Nhị Tổ Huệ Khả từng trình bày với Tổ Đạt-ma: “Tâm con chưa an, xin thầy dạy con pháp an tâm.” Tổ Đạt-ma đáp: “Ông đem tâm ra, Ta an cho.” Nhị Tổ hỏi lâu đáp: “Con tìm tâm không được.” Tổ Đạt-ma nói: “Ta đã an tâm cho ông rồi.” Nhị Tổ ngay lời nói này có chỗ lãnh hội. Đoạn công án này ít nhiều có tánh chân thật tạm thời không nói đến, nhưng cho rằng Thiền Đạt-ma đương thời là một dòng trong hệ thống thiền ở phương Bắc, thì rõ ràng là khác nhau. Trong *Tục Cao Tăng Truyện*, Luật sư Đạo Tuyên bình về kiến giải của Thiền Đạt-ma: “Thiền Đại thừa ngồi lặng lẽ quán chiếu, căn cơ tối cao, bậc thế học thế gian, về nương đồng như chợ.” Nhưng Thiền Đạt-ma còn phải ở trong hoàn cảnh không ngừng bị huỷ báng mới có thể đem pháp ấy hoàng dương.

Điểm đặc sắc thứ hai của Thiền Đạt-ma là do kế thừa hạnh Đầu-đà của Phật giáo Ấn Độ. Tổ Đạt-ma là người đề xướng ra “Tứ hạnh”, truyền thuyết ghi rằng Ngài tại chùa Thiếu Lâm ở Tung sơn, trọn ngày ngồi im lặng quay mặt vào vách. Nhị Tổ Huệ Khả là người kế thừa cũng là người “Giữ hạnh Đầu-đà”. Sau Tổ Huệ Khả, Thiền sư Na cũng chỉ có một y một bát, ngày ăn một bữa, không vào thôn xóm”. Đệ tử của Thiền sư Na là ngài Huệ Mãn cũng là “Một y một bữa ăn, không ngủ nơi nào hai lần”. Còn chùa thì phá bếp, làm giày để đi khát thực”.

Thời kỳ đầu của Thiền Đạt-ma là “Nương Giáo ngộ Tông”. Tổ Đạt-ma đem bốn quyển *kinh Lăng Già* giao cho ngài Huệ Khả và nói: “Kinh này là yếu môn tâm địa của Như Lai, bàn tốt về pháp quan trọng, có thể dùng khai thị ngộ nhập cho chúng sanh.” Chư Tổ Thiền tông sau Tổ Đạt-ma cũng đã làm như thế, hoặc “Miệng nói lý huyền, không ngoài văn tự”, hoặc tạo số chú thích. Lại do vì Thiền Đạt-ma chỉ chuyên dạy người “Nương Giáo ngộ Tông”, bên cạnh đó dạy người “Càng chẳng chấp vào ngôn giáo”. Ngay sau đó lại vì Tổ sư Thiền về sau dạy “Có cách truyền khác ngoài giáo, không lập văn tự.” Nếu tìm lại chỗ y cứ, thì Tổ sư Thiền là do Thiền Đạt-ma đã dần dần biến đổi thành.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- **Trung Quốc Thiền Tông Đại Toàn.**
- **Tổ Sư Thiền của nhóm Viên Tân.**
- **Phật Quang Đại Từ Điển.**